TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 83/2022/QĐST-KDTM	*Quận 7, ngày 31 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23/3/2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 286/2021/TLST-DS ngày 24/12/2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; địa chỉ: 266-268 đường A, Phường B, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Lê Hữu P; địa chỉ: Số 197 đường C, Phường D, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền số 179/2021/UQ-CN PHÚ NHUẬN ngày 27/10/2021)

- Bị đơn: Ông Huỳnh Công P sinh năm 1987; địa chỉ: Số 75/5G đường G, Tổ F, Khu phố K, phường L, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Huỳnh Công P và Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có ký "Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng" ngày 07/6/2019.

2.2. Về khoản nợ: Ông Huỳnh Công P xác nhận tính đến ngày 23/3/2022 còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền là: 139.754.732 đồng (Bằng chữ: Một trăm ba mươi chín triệu bảy trăm năm mươi bốn ngàn bảy trăm ba mươi hai đồng). Trong đó, Nợ gốc: 118.508.000 đồng (Một trăm mười tám triệu năm trăm lẻ tám ngàn đồng); Lãi vay: 20.571.803 đồng (Hai mươi triệu năm trăm bảy

mươi mốt ngàn tám trăm lẻ ba đồng); Lãi phạt chậm trả: 674.930 đồng (Sáu trăm bảy mươi bốn ngàn chín trăm ba mươi đồng).

2.3. Về thời hạn thanh toán: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đồng ý để ông Huỳnh Công P thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền nợ là 139.754.732 đồng (Bằng chữ: Một trăm ba mươi chín triệu bảy trăm năm mươi bốn ngàn bảy trăm ba mươi hai đồng). Trong đó, Nợ gốc: 118.508.000 đồng (Một trăm mười tám triệu năm trăm lẻ tám ngàn đồng); Lãi vay: 20.571.803 đồng (Hai mươi triệu năm trăm bảy mươi mốt ngàn tám trăm lẻ ba đồng); Lãi phạt chậm trả: 674.930 đồng (Sáu trăm bảy mươi bốn ngàn chín trăm ba mươi đồng) vào ngày 30/03/2022;

Nếu ông Huỳnh Công P vi phạm thời hạn thanh toán như đã thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc ông Huỳnh Công P thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ.

Kể từ ngày 24/3/2022, bị đơn ông Huỳnh Công P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 07/06/2019 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 07/06/2019 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Công P tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.493.868 đồng (Ba triệu bốn trăm chín mươi ba ngàn tám trăm sáu mươi tám đồng).

Ngân hàng TMCP S không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 3.219.046 đồng (Ba triệu hai trăm mười chín ngàn không trăm bốn mươi sáu đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0013808 ngày 24/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q7 Tp.HCM;
- Chi cục THADS Q7;
- Các đương sự;
- Lưu VP,hồ sơ (tk Thu)

Trần Thị Xuân Duyên